

Tuần 22

Thứ hai ngày 19 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Sầu riêng

(Mai Văn Tạo)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tả nhẹ nhàng, chậm rãi.
- Hiểu các từ ngữ trong bài. Hiểu giá trị và vẻ đẹp đặc sắc cây sầu.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh ảnh về cây sầu riêng.

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra bài cũ:

-2 em học thuộc lòng bài “Bè xuôi sông La” và nêu nội dung.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu chủ điểm:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc:

- GV nghe kết hợp hướng dẫn quan sát tranh minh họa, sửa lỗi về cách đọc và giải nghĩa từ.
- GV đọc diễn cảm toàn bài giọng diễn cảm, chậm rãi.

b.Tìm hiểu bài:

- ? Sầu riêng là đặc sản của vùng nào
- ? Dựa vào bài văn miêu tả những nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng và dáng cây sầu riêng.

? Nêu những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng

HS: Nối nhau đọc 3 đoạn của bài (2- 3 lượt).

- Luyện đọc theo cặp.
- 1- 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc từng đoạn để trả lời câu hỏi.

- Cửa miền Nam.

* Hoa: Trổ vào cuối năm, thơm ngát như hương cau, hương bưởi; đầu thành từng chùm, màu trắng ngà, cánh hoa nhỏ như vẩy cá ...

* Quả: Lủng lẳng dưới cành vị ngọt đến đăm mê.

* Dáng cây: Thân khẳng khiu, cao vút cành ngang thẳng đuột, lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại tưởng là héo.

HS: Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam/ Hương vị quyến rũ đến kỳ lạ/ Đứng ngắm cây sầu riêng tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kỳ lạ này / Vây mà khi

c. *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:*
GV hướng dẫn cả lớp luyện và thi đọc diễn cảm 1 đoạn.

- GV và cả lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị bài sau.

trái chín, hương tỏa ngọt ngào, vị ngọt đến đam mê.

HS: 3 em tiếp nối nhau đọc 3 đoạn.

- Đọc diễn cảm theo cặp.

- Thi đọc trước lớp.

Toán

Luyện tập chung

I. Mục tiêu

- Giúp HS củng cố khái niệm ban đầu về phân số, rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số (chủ yếu là hai phân số).

II. Đồ dùng dạy học

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1: Rút gọn phân số.

- GV cùng cả lớp chữa bài:

$$\frac{12}{30} = \frac{12:6}{30:6} = \frac{2}{5}; \quad \frac{20}{45} = \frac{20:5}{45:5} = \frac{4}{9}$$

+ Bài 2: Rút gọn phân số.

- GV cùng cả lớp chữa bài, nhận xét:

$\frac{5}{18}$ không rút gọn được.

$$\frac{6}{27} = \frac{6:3}{27:3} = \frac{2}{9}$$

+ Bài 3:

HS: Đọc yêu cầu suy nghĩ tự làm bài và chữa bài.

- 2 em lên bảng làm.

$$\frac{28}{70} = \frac{28:14}{70:14} = \frac{2}{5}; \quad \frac{34}{51} = \frac{34:17}{51:17} = \frac{2}{3}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 2 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở.

$$\frac{14}{63} = \frac{14:7}{63:7} = \frac{2}{9}; \quad \frac{10}{36} = \frac{10:2}{36:2} = \frac{5}{18}$$

- Các phân số $\frac{14}{63}$ và $\frac{10}{36}$ đã rút gọn.

- Các phân số $\frac{14}{63}$ và $\frac{6}{27}$ bằng $\frac{2}{9}$

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

a. $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{8}$

Ta có: $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 8}{4 \times 8} = \frac{24}{32}$; $\frac{5}{8} = \frac{5 \times 4}{8 \times 4} = \frac{20}{32}$

-Chữa bài và nhận xét.

+ Bài 4: Y/c HS tự tìm nhóm có $\frac{2}{3}$ số ngôi sao đã tô màu.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

b. $\frac{4}{5}$ và $\frac{5}{9}$

Ta có: $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 9}{5 \times 9} = \frac{36}{45}$; $\frac{5}{9} = \frac{5 \times 5}{9 \times 5} = \frac{25}{45}$

Phần c, d làm tương tự, HS tự làm bài, 2 em làm bảng nhóm. Dán bảng và trình bày.

- Đọc yêu cầu suy nghĩ trả lời miệng.

Nhóm ngôi sao ở phần b có $\frac{2}{3}$ số ngôi sao được tô màu.

Lịch sử

trường học thời hậu lê

I.Mục tiêu:

Giúp HS biết:- Nhà Hậu Lê rất quan tâm tới giáo dục, tổ chức dạy học, thi cử nội dung dạy học dưới thời Hậu Lê. - Coi trọng sự tự học.

- Tổ chức giáo dục dưới thời Hậu Lê rất quy củ và nề nếp hơn.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Tranh “Vinh quy bái tổ” và “Lễ xướng danh”.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Tổ chức giáo dục thời Hậu Lê

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:

+ Việc học dưới thời Hậu Lê được tổ chức như thế nào?

+ Trường học dưới thời Hậu Lê dạy những điều gì?

+ Chế độ thi cử thời Hậu Lê thế nào?

- Đọc SGK và thảo luận các câu hỏi.

- Lập Văn Miếu xây dựng lại và mở rộng Thái học viện, thu nhận cả con em thường dân vào trường Quốc Tử Giám, trường có lớp học, chỗ ở, kho trữ sách. ở các đạo đều có trường do nhà nước mở.

- Nho giáo, lịch sử các vương triều phương Bắc.

- Ba năm có 1 kỳ thi Hương và thi Hội, có kỳ thi kiểm tra trình độ của quan lại.

=> Giáo dục thời Hậu Lê có tổ chức quy củ. Nội dung học tập là Nho giáo.

3.Hoạt động 2: Những biện pháp để khuyến khích học tập của nhà Hậu Lê.

- GV nêu câu hỏi:

+ Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích học tập?

HS: Suy nghĩ trả lời.

- Tổ chức lễ đọc tên người đỗ, lễ đón rước người đỗ về làng, khắc vào bia đá tên những người đỗ cao rồi cho đặt ở Văn Miếu.

=> Bài học (ghi bảng).

HS: 3- 5 em đọc bài học.

4.Củng cố dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Trồng cây rau, hoa (Tiết 1)

I.Mục tiêu.

- HS biết cách chọn cây con rau hoặc hoa đem trồng.
- Trồng được cây rau, hoa trên luống hoặc trong bầu đất.
- Ham thích trồng cây và làm việc chăm chỉ, đúng kỹ thuật.

II.Đồ dùng.

Tranh quy trình trồng cây con. Cây con rau, hoa. Túi có bầu chứa đất...

III.Các hoạt động dạy học.

A.Kiểm tra bài cũ.

Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu bài.

2.Hướng dẫn HS tìm hiểu quy trình, kỹ thuật trồng cây con.

-Y/c HS nêu cách thực hiện các công việc chuẩn bị trước khi trồng rau, hoa.

-Tại sao phải chọn cây con khoẻ không cong queo, gầy yếu và không bị sâu bệnh, đứt rễ, gãy ngọn?

-Cần chuẩn bị đất trồng cây con như thế nào?

-Treo tranh quy trình các bước trồng cây con, lên luống, hướng dẫn HS quan sát tranh để nêu các bước trồng cây con.

3.Hướng dẫn thao tác kỹ thuật trồng cây con.

-Hướng dẫn HS chọn đất, cho đất vào bầu

-Nhắc lại các bước gieo hạt và so sánh các công việc chuẩn bị gieo hạt với chuẩn bị trồng cây con.

-Dựa vào gợi ý trả lời câu hỏi.

-Nếu trồng bằng cây con đứt rễ, cây sẽ chết vì không hút được nước và thức ăn.

-2-3 HS nhắc lại cách chuẩn bị đất trước khi gieo trồng.

-Đất cần được làm nhỏ, tơi xốp, sạch cỏ dại và lên luống để tạo điều kiện cho cây con phát triển thuận lợi...

-Quan sát tranh và nêu.

và trồng cây con trên bầu đất.
-Lưu ý: Cần làm mẫu chậm và giải thích kỹ các y/c kỹ thuật của từng bước một.

-Quan sát GV hướng dẫn và làm theo.

4.Nhận xét , dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động ngoài giờ

Tìm hiểu về tết cổ truyền dân tộc

I.Mục tiêu:

- HS hiểu những nét chính của Tết cổ truyền dân tộc(Tết nguyên đán)
- Giáo dục HS lòng yêu những tục lệ giàu bản sắc dân tộc.

II.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra

B.Dạy- học bài mới:

1.Giới thiệu bài- ghi bảng

2.Những nội chính về Tết

a.Mùa Tết

Từ 23 tháng chạp trở đi là bắt đầu vào thời kỳ rộn ràng của mùa Tết, tống từ mốc sự kiện "đưa ụng Táo về trời" (một nghi thức tiễn đưa thần bếp lờn châu Ngọc Hoàng bảo cảo lại tống hõnh trong năm của chủ gia) vào ngày này. Thờn hạ đưa nhau nự nức mua sắm cốc vật dụng, đặc biệt là quần áo và thức ăn (việc buyn bõn mùa Tết thờng sẽ chấm dứt từ đyng ngọ ngày 29 hoặc 30 thờng chạp, từ khi đú lần đầu tờin trong năm, chợ búa trở nờn vắng vẻ và cốc sạp trống khụng). Tại những bến xe tấp nập những người tha phương mua vộ xe để trở về quờ đoàn tụ cựng gia đõnh. Khụng khó lẽ mỗi lỵc một đầy ngập hơn, người người ai nấy đều nự nức rộn ràng chuẩn bị đún xuõn.

b.Chợ Tết

Đấy là những chợ cú phờn họp chợ vào trước tết từ 25 thờng chạp cho đến 30 thờng chạp, bõn nhiều mặt hàng, nhưng nhiều nhất là cốc mặt hàng phục vụ cho tết nguyên đõn, như lỏ dong để gửi bõnh chung, gạo nếp để gửi bõnh chung hoặc nấu xụi, gà trống, cốc loại trỏi cõy dụng thờ cỳng (ngũ quả) để cỳng tổ tờin.... Vỡ tất cả những người buyn bõn hầu như sẽ nghi bõn hàng trong những ngày Tết, những ngày đầu năm mới khụng họp chợ, nờn phải mua để dụng cho đến khi họp chợ trở lại đưa đến mức cầu rất cao. Người Việt cú cõu "mõng bõn chợ ma, mõng ba chợ người" nờn chợ đợc họp phờn đầu năm là mõng ba tết (ngày 3 thờng 01 õm lỵch) Hơn nữa, chợ Tết cũng để thờa mõn một số nhu cầu mua sắm để thờng ngoạp, để lẽ bõi như hoa kiểng, những loại trỏi cõy, đặc biệt là dưa hấu và những loại trỏi cú tờin đem lại may mắn như móng cầu, dưa, đu đủ, xoài v.v. Những loại chợ Tết đặc biệt cũng sẽ chấm dứt vào trước ngọ giao thờa. Vào những ngày này, cốc chợ sẽ bõn suốt cả đờm, và đi chợ Tết

đờm là một trong những cỏi thỳ đặc biệt.

3.Củng cố dặn dũ:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về tìm hiểu thêm.

Thứ ba ngày 20 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (Nghe viết)

sầu riêng

I.Mục tiêu:

- Nghe- viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn của bài “Sầu riêng”.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm đầu và vần dễ lẫn *l/n, ut/uc*.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

3 em viết bảng, lớp viết nháp: ra vào, cặp da, gia đình, con dao, rao vặt.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn HS nghe- viết:

- GV nhắc các em chú ý cách trình bày bài chính tả, những từ ngữ dễ viết sai.

VD: Trỏ vào cuối năm, tỏa khắp khu vườn.

- GV đọc từng câu cho HS viết.

- Đọc lại cho HS soát lỗi, chữa bài cho HS

3.Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu.

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng:

a. Nên bé nào thấy đau!

Bé òa lên nước nở.

+ Bài 3: GV nêu yêu cầu bài tập.

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

HS: 1 em đọc đoạn văn cần viết.

- Cả lớp theo dõi trong SGK và đọc thầm lại đoạn văn cần viết.

HS: Gấp SGK, nghe GV đọc từng câu và viết bài vào vở.

- Đổi vở cho nhau soát lỗi chính tả.

HS: Cả lớp đọc thầm từng dòng thơ làm bài vào vở bài tập.

- 1 HS làm bảng phụ.

-Dán bảng và trình bày.

b. Con đò lá trúc qua sông.

Bút nghiêng lát phát hạt mưa.

Bút chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn.

HS: Cả lớp đọc đoạn văn và làm bài vào vở bài tập.

- 3 HS lên bảng thi tiếp sức dùng bút gạch những chữ không thích hợp.

- 1 vài HS đọc lại đoạn văn đúng.

- Năng- trúc xanh- cúc- lóng lánh- nên- vút- náo nức.

4.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

So sánh hai phân số cùng mẫu số

I.Mục tiêu:

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.
- Củng cố về nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

II.Đồ dùng dạy- học:

Hình vẽ SGK.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.GV hướng dẫn HS so sánh 2 phân số cùng mẫu số:

VD: So sánh 2 phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$

Vẽ đoạn thẳng AB, chia đoạn thẳng AB làm 5 phần bằng nhau.

? Nhìn vào hình vẽ ta thấy độ dài đoạn thẳng AC bằng mấy phần độ dài đoạn thẳng AB

? Độ dài đoạn thẳng AD bằng mấy phần độ dài đoạn thẳng AB

? Nhìn trên hình vẽ so sánh $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$

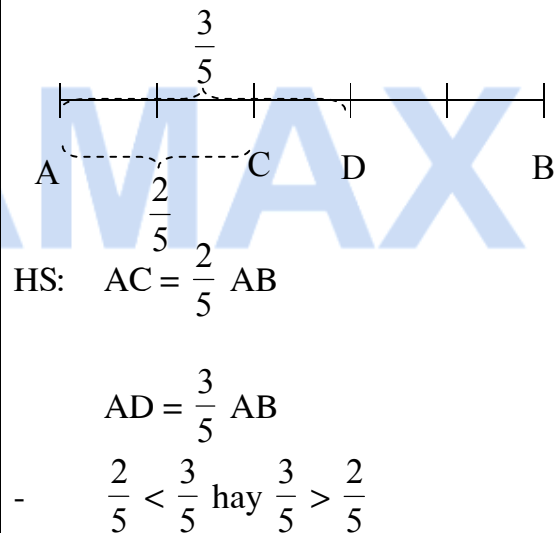
=> Nhận xét: Trong 2 phân số cùng mẫu số:

- + Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.
- + **Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.**
- + Nếu tử số bằng nhau thì 2 phân số đó bằng nhau.

3.Thực hành:

+ Bài 1:

- GV gọi HS lên bảng làm bài.



HS: Đọc yêu cầu rồi làm bài vào vở.

- 4 HS lên bảng chữa bài:

$\frac{3}{7}$ và $\frac{5}{7}$ ta thấy $\frac{3}{7} < \frac{5}{7}$

$\frac{4}{3}$ và $\frac{2}{3}$ ta thấy $\frac{4}{3} > \frac{2}{3}$

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập.

-Chữa bài và nhận xét.

$$\frac{1}{2} < 1 \quad ; \quad \frac{4}{5} < 1 \quad ; \quad \frac{9}{9} = 1$$

+ Bài 3:

- GV và cả lớp chữa bài, chốt lời giải đúng:

$$\frac{4}{5} \quad ; \quad \frac{3}{5} \quad ; \quad \frac{2}{5} \quad ; \quad \frac{1}{5}$$

- GV nhận xét, chữa bài cho HS.

4.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. - Về nhà học bài và làm bài tập ở vở bài tập.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

-Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

-Nhận xét bài làm của bạn.

$$\frac{7}{3} > 1 \quad ; \quad \frac{6}{5} > 1; \quad \frac{12}{7} > 1$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 1 HS lên bảng làm.

Luyện từ và câu

Chủ ngữ trong câu kể: □Ai thế nào?□

I.Mục tiêu:

- Nắm được ý nghĩa và cấu tạo của chủ ngữ trong câu kể □Ai thế nào?□.

- Xác định đúng chủ ngữ trong câu kể □Ai thế nào?□. Viết được 1 đoạn văn miêu tả 1 loại trái cây có dùng 1 số câu kể □Ai thế nào?□.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- 1 HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phần nhận xét:

+ Bài tập 1:

- GV kết luận: Các câu 1, 2, 4, 5 là các câu kể “Ai thế nào?”

+ Bài 2:

+ Bài 3: GV nêu yêu cầu của bài.

- Chủ ngữ trong các câu trên cho ta biết điều gì?

3.Ghi nhớ:

4.Phần luyện tập:

HS: Đọc nội dung bài 1 để tìm câu kể “Ai thế nào?” trong đoạn văn.

- HS: Phát biểu ý kiến.

HS: Đọc yêu cầu của bài và xác định chủ ngữ của các câu vừa tìm được.

HS: Suy nghĩ và trả lời.

- Sự vật sẽ thông báo về đặc điểm, tính chất ở vị ngữ.

HS: 2- 3 HS đọc nội dung ghi nhớ.

+ Bài 1:
- GV gọi HS chữa bài, chốt lời giải đúng.
Câu 3: Màu vàng trên lưng chú/ lấp lánh.
CN

Câu 5: Cái đầu/ tròn và/ hai con mắt/
CN CN

long lanh như thủy tinh.

Câu 8: Bốn cánh/ khẽ rung rung như còn đang phân vân.
CN

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập.

- NX, chữa bài những em viết chưa đạt.
5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở .
- 1 số em làm bài vào bảng nhóm.
Câu 4: Bốn cái cánh/ mỏng như giấy
CN

bóng.

Câu 6: Thân chú/ nhỏ và thon vàng như
CN

màu vàng của nắng mùa thu.

HS: Viết đoạn văn khoảng 5 câu về loại trái cây có dùng 1 số câu kể “Ai thế nào?”.

- Nối tiếp nhau đọc đoạn văn vừa viết.

Khoa học

âm thanh trong cuộc sống

I. Mục tiêu:

- HS nêu được vai trò của âm thanh trong cuộc sống (giao tiếp với nhau qua nói, hát, nghe, dùng để làm tín hiệu, tiếng trống, tiếng còi xe)
- Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh.

II. Đồ dùng:

+ Tranh ảnh về các loại âm thanh, chai lọ cốc . Đài casset.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS đọc bài học.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của âm thanh trong đời sống

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ.

- GV gọi các nhóm lên trình bày.

- Nhận xét, khen ngợi các nhóm.

3. Hoạt động 2: Em thích và không thích những âm thanh nào?

HS: Các nhóm quan sát các hình trang 86 SGK, ghi lại vai trò của âm thanh. Bổ sung thêm những vai trò khác mà em biết.
- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả trước lớp.

-Nêu vấn đề để HS làm việc cá nhân và nêu lên ý kiến của mình thích, không thích.

4.Hoạt động 3: Tìm hiểu ích lợi của việc ghi lại được âm thanh.

? Các em thích những bài hát nào? Do ai trình bày

- GV có thể bật đài cho HS nghe bài hát đó

? Nêu các ích lợi của việc ghi lại âm thanh

5.Hoạt động 4: Trò chơi làm nhạc cụ.

- GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi.

- GV nhận xét, giải thích cho HS hiểu.

HS:- Thích nghe nhạc, nghe hát.

- Không thích nghe tiếng động cơ chạy. lại được âm thanh.

HS: Tự nêu ý kiến của mình.

- Làm việc theo nhóm.

-Giúp chúng ta có thể nghe lại những bài hát, đoạn nhạc hay từ nhiều 5 trước.

HS: Tổ chức chơi trò chơi.

6.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

Lịch sự với mọi người (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

1. HS hiểu thế nào là lịch sự với mọi người. Vì sao cần lịch sự với mọi người.

2. Biết cư xử lịch sự với mọi người xung quanh.

3. Có thái độ tự trọng, tôn trọng người khác, tôn trọng nếp sống văn minh.

- Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự.

II. Đồ dùng:

-1 số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ:

Thế nào là lịch sự với mọi người? Tại sao cần lịch sự với mọi người?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Nội dung:

a.HĐ1: *Bày tỏ ý kiến (bài 2 SGK). Hoạt động cả lớp.*

- GV nêu ra từng ý kiến.

HS: Suy nghĩ để giơ thẻ, nếu tán thành thì giơ thẻ màu đỏ, không tán thành thì giơ thẻ màu xanh, phân vân giơ thẻ màu vàng.

- GV kết luận: Các ý kiến c, d là đúng. Các ý kiến a, b, d là sai.

b.HĐ2: *Đóng vai (bài 4 SGK).*